

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 24-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên L - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐ - TA ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C; sinh ngày 15/9/1994 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Phạm Văn C1, sinh năm 1968; Mẹ là bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964; C2 sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1981, nhưng không đăng ký kết hôn: Có 01 con sinh năm 2024. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có bốn chị em.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01- Quyết định số 39/QĐ-XPHC ngày 26/4/2023 của Công an huyện L xử phạt hành chính với số tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, đóng phạt vào ngày 06/01/2025.

Nhân thân: Tại Bản án 94/2014/HSPT ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong vào ngày 02/10/2015.

Ngày 08/9/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V khởi tố về tội “Giết người”. Ngày 02/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày

02/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu ra Quyết định số 02/2022/HSST - QĐ đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo bị bắt ngày 14/10/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 356/LB ngày 05/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L (nay là huyện L); Đến ngày 08/01/2025, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh theo Quyết định bảo lãnh số 01/QĐ-VKS ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất. Ngày 22/01/2025, bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định bắt tạm giam ngày 18/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Đất. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

2. Nguyễn Thái H1, sinh ngày 08/4/1978 tại tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;住所: Ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Nguyễn Thái H2, sinh năm 1946 (đã chết); mẹ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984; Có 03 con; Con nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 4 anh em (trong đó có người đã chết, chỉ còn lại 3 anh em).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3. Lê Phước T1, sinh ngày 14/9/1995 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú: Tổ H, Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.住所: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Phan Văn Đ1 (đã chết); Mẹ là bà Lê Thị T2, sinh năm 1964; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (Có mặt tại phiên tòa).

4. Sơn N, sinh ngày 05/6/1998 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: 806A, đường P, Khóm G, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;住所: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Lý S, sinh năm 1975; Mẹ là bà Sơn Thị P, sinh năm 1978; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 07/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (Có mặt tại phiên tòa).

5. Diệp Q, sinh ngày 10/10/1998 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh;住所: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Diệp V (đã chết); Mẹ là bà Kiên Thị Sa R, sinh năm 1954; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 02/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Diệp Q:* Ông Nguyễn Đăng Đ2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt).

- *Người làm chứng*

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Ông Kim L2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Bà Lâm Thị D, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ A, Ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Ông Nguyễn Thanh Đ3, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ B, Ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu(vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1981; Địa chỉ: G, Tổ A, Ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/5/2024, Phạm Văn C đang ngồi nhậu tại bờ kè xã P, huyện L, nghe người khác nói lại việc Nguyễn Thái H1 kéo đông người đến trại nuôi gà của C gây chuyện nên bực tức tìm H1 để đánh. C liền lấy con dao Thái lan, lưỡi bằng kim loại giấu trong người rồi gọi điện thoại nhờ Diệp Q chạy xe mô tô chở C đến nhà tìm H1 tại ấp P, xã P, huyện L (nay là huyện L). Khi gần đến nơi, C xuống xe đi bộ vào nhà H1, Q đi theo sau. Lúc này, H1 đang ngồi nhậu ở bàn ghế đá trước nhà với Lê Phước T1, Sơn N cùng ông Kim L2 (sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh) và ông Nguyễn Thanh Đ3 (sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). C đi đến trước cửa nhà thấy H1 liền đứng chửi, cầm dao xông vào đâm H1 nhưng H1 tránh kịp và hét nôi lầu, ném chén vào người C rồi bỏ chạy qua nhà bên cạnh. C tiếp tục đuổi theo đâm H1 nhưng không trúng do H1 chạy vào nhà. Thấy C đuổi đánh H1 và đang đứng ngoài đường, T1 lấy bình rượu bằng inox ở bàn nhậu chạy đến đánh 01 phát trúng vào đầu C gây thương tích. Bị đánh, C cầm dao đâm lại T1 nhưng không trúng. N liền lấy ghế bằng inox trong nhà chạy ra dùng ghế đẩy vào người C. C cầm dao đuổi đâm T1 bỏ chạy ra ngoài đầu đường. N tiếp tục lấy chén ném vào người C. Sau đó, C quay lại đứng trước nhà H1 chửi. Thấy vậy, H1 ở trong nhà lấy chảo, nôi ném C nhưng không trúng, còn N chạy vào đứng trong nhà cầm vòi hoa sen bằng inox ngăn cản không cho C xông vào nhà.

Khi C định đi về, H1 chạy vào bếp lấy con dao Thái lan và cán cây lau nhà xông ra ngoài để đuổi đánh C. Thấy H1 chạy ra, T1 đang đứng ngoài liền giật cán cây lau nhà trên tay H1 rồi cùng H1 cầm dao, ghế inox đuổi theo đánh C. N thấy vậy cũng chạy đuổi theo C. Bị đuổi đánh, C bỏ chạy một đoạn khoảng 25m thì bị H1, T1, N đuổi kịp, giằng co nhau. Trong lúc giằng co, C cầm dao đâm 01 nhát trúng vào người T1 gây thương tích và làm gãy con dao; H1 nhặt gạch ném C. Thấy C bị đánh, Q chạy đến giật lấy cán cây lau nhà trên tay T1 đánh 02 phát trúng vào gáy của T1 gây thương tích rồi ép T1 vào tường rào để cho C bỏ chạy. Sau đó, Q vứt cán cây lau nhà xuống đất. N thấy C bỏ chạy liền nhặt cán cây lau nhà tiếp tục đuổi theo, hô hào đánh C; H1 cũng cầm dao đuổi theo C một đoạn rồi quay lại đi về nhà. Khi N đuổi kịp C và trong lúc giằng co với C, N dùng răng cắn vào tay C. Q thấy vậy chạy đến giật cán cây lau nhà từ N đánh vào chân N để N buông C ra. Sau đó, Công an xã P đến giải quyết vụ việc.

Tại các Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 254/KLTTCT-PYBRVT ngày 26/7/2024, số 378/KLTTCT-PYBRVT và số 380/KLTTCT-PYBRVT cùng ngày 24/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Phạm Văn C là 05%; của Sơn N là 02% và của Lê Phước T1 là 02%.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn C, Nguyễn Thái H1, Lê Phước T1, Sơn N và Diệp Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Đồng thời, Phạm Văn C, Lê Phước T1 và Sơn N đều có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây ra thương tích cho mình.

Hành vi của Phạm Văn C, Nguyễn Thái H1, Lê Phước T1, Sơn N, Diệp Q sử dụng hung khí, rượt đuổi đánh nhau gây thương tích tại khu dân cư, đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cái ghế bằng inox; 01 cán cây lau nhà bằng kim loại màu đen dài khoảng 44cm; 01 con dao Thái lan dài 21cm, phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm thu giữ của H1, N và T1 sử dụng trong quá trình đánh nhau; 01 phần lưỡi dao bằng kim loại dài 9 cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có vết màu đỏ nghi là máu, là hung khí C đã sử dụng đánh nhau. Hiện tất cả vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Đất bảo quản để chờ xử lý theo quy định.

- Đối với 02 đĩa CD trong đó có nội dung trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh nội dung sự việc hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSLĐ ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thái H1, Lê Phước T1, Sơn N, Diệp Q về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thái H1, Lê Phước T1, Sơn N, Diệp Q phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị mức phạt đối với Phạm Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị mức phạt đối với Nguyễn Thái H1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị mức phạt đối với Lê Phước T1, Sơn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị mức phạt đối với Diệp Q từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái ghế bằng inox; 01 cán cây lau nhà bằng kim loại màu đen dài khoảng 44cm; 01 con dao Thái Lan dài 21cm, phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm thu giữ của H1, N và T1 sử dụng trong quá trình đánh nhau; 01 phần lưỡi dao bằng kim loại dài 9cm, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có vết màu đỏ nghi là máu, là hung khí C đã sử dụng đánh nhau hiện không còn giá trị sử dụng.

Đối với 02 đĩa CD trong đó có nội dung trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh nội dung sự việc đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Đăng Đ2 đối với bị cáo Diệp Q: Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất truy tố D về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên mức hình phạt Viện kiểm sát đề xuất đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, bố bị cáo đã mất còn lại một mẹ già đã trên 70 tuổi. Bị cáo tham gia cùng với C là để giải vây cho C, không để sự việc giữa các bị cáo xảy ra theo chiều hướng xấu hơn. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên xử bị cáo mức án thấp nhất do Vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là 02 năm tù. Với mức án như vậy cũng vừa đủ tính răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo Q thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất đối đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với các bị cáo, đối với việc bị cáo đầu thú là vì bị cáo Q, T1, N giai đoạn đầu đều bỏ trốn sau đó được sự vận động của cán bộ cảnh sát điều tra thì các bị cáo mới chịu ra làm việc. Bị cáo Q là người bị truy tố sau cùng so với các bị cáo khác. Cho nên đây không được xem là trường hợp đầu thú.

Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thái H1, Lê Phước T, Sơn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên; Diệp Q thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội Gây rối trật tự công cộng của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh: Xuất phát từ việc Phạm Văn C nghe người khác kể lại việc Nguyễn Thái H1 kéo đông người đến trại nuôi gà của C gây chuyện, khoảng 19 giờ ngày 05/5/2024, tại ấp P, xã P, huyện L, Phạm Văn C đã có hành vi cầm dao Thái Lan, lưỡi dao sắt nhọn dài khoảng 09 cm xông vào nhà Nguyễn Thái H1 thuộc ấp P, xã P, huyện L chém H1 nhưng không trúng, dùng con dao đâm vào ngực của Lê Phước T1 gây thương tích 02%.

Nguyễn Thái H1 đã có hành vi hất bàn và nôi lảo vào người C, cầm chén, chảo ném và cầm dao Thái Lan dài 21cm rượt đuổi C và cầm đá ném C, đồng thời cung cấp 01 cây lau nhà cho Lê Phước T1 dùng để đánh C.

Lê Phước T1 đã có hành vi dùng bình rượu bằng inox đánh vào đầu C, cầm cán cây lau nhà bằng kim loại dài 44cm rượt đuổi đánh C gây thương tích 05%.

Sơn Nhã có hành vi sử dụng ghế inox, vòi nước hoa sen, cây lau nhà để rượt đuổi, đánh C đồng thời cắn vào tay C.

Diệp Q dùng cây lau nhà đánh vào cổ T1 và đánh vào chân Sơn N gây thương tích 02%.

Sự việc xảy ra tại khu dân cư ấp P, xã P, huyện L, đã gây hoang mang trong quần chúng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn trật tự tại địa phương.

Do đó, hành vi của các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thái H1, Lê Phước T1, S, Diệp Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Về khung hình phạt: Các bị cáo đã sử dụng dao Thái Lan, bình rượu bằng inox, ghế inox, cây lau nhà bằng kim loại, đá là hung khí nguy hiểm có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người khác để tham gia đuổi đánh nhau. Vì vậy, hành vi Gây rối trật tự công cộng của các bị cáo thuộc điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Về vai trò và tính chất mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo:

Trong vụ án này xuất phát từ sự hiểu lầm của Phạm Văn C và Nguyễn Thái H1 nên Phạm Văn C đã nhờ Diệp Q chở đến nhà H1. C đã có hành vi cầm dao xông vào nhà Nguyễn Thái H1 để chém H1. Sơn Nhã và Lê Phước T1 lúc đó đang ngồi nhậu cùng với H1. H1, N và T1 đã chống trả. Sau đó C, H1, T1, Q, N dùng dao Thái Lan, ghế inox, cây lau nhà bằng kim loại, đá, bình inox rượt đuổi nhau, đánh nhau gây thương tích tại khu dân cư. Các bị cáo tham gia đánh nhau nhưng không có sự phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Đối với nhóm của C gồm C và Q: Khi được C kêu chở đến nhà H1 thì Q có khuyên C và không Chở C đến nhà H1 mà mục đích chở C về nhà của C, nhưng khi về gần nhà của C (Vì nhà C gần nhà của H1) C đã tự ý xuống xe để vào nhà H1 và Q đã đi theo sau. Khi thấy C bị đuổi đánh, Q cũng đã tham gia dùng cây lau nhà bằng kim loại đánh T1 và N. Do đó trong vụ án này C là người khởi xướng, Q tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với nhóm của H1 gồm H1, N, T1: Khi C xông vào chém H1 nhưng không trúng, mục đích của C là chém H1, giữa C và N, T1 không có mâu thuẫn gì, nhưng N và T1 cũng đã dùng bình rượu bằng inox, ghế inox, cây lau nhà bằng kim loại để đánh lại C. Tuy nhiên khi C đã chuẩn bị về thì H1, N, T1 lại tiếp tục đuổi đánh H1. Do đó N và T1 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thái H1, Lê Phước T1, D, Sơn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn C đang nuôi con nhỏ và đang bị bệnh thận đa nang, viêm tụy, hội chứng ruột ngắn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo Diệp Q là người dân tộc Khơ me, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cần áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Sơn N là người dân tộc Khơ me. Bị cáo Lê Phước T1 là người không có trình độ học vấn, thiếu hiểu biết. Vì thế cũng nên xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thái H1: Bị cáo không có trình độ học vấn, kém hiểu biết, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con còn đi học trong đó có 01 con đang bị bệnh hội chứng thực bào máu. Đang nuôi mẹ ruột bị bệnh tim, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó cần áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn C có nhân thân xấu. Các bị cáo Nguyễn Thái H1, Lê Phước T1, S, Diệp Q lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt.

[4]. Về mức hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn nơi công cộng, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Đối với Phạm Văn C: là người khởi xướng, bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo khi lượng hình.

Đối với Lê Phước T1, S, D: Q giúp sức cho C, T1 và N giúp sức cho H1. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo khi lượng hình.

Đối với Nguyễn Thái H1, mặc dù ở thế bị động, khi đang nhậu ở nhà bị C xông vào chém, nhưng khi C chuẩn bị về thì H1 lại là người chủ động cầm hung khí chạy ra rượt đuổi và đánh C. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, tuy nhiên cần xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con 02 con đi học và mẹ của bị bệnh tim, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo là người duy nhất có nơi cư trú rõ ràng so với 04 bị cáo còn lại, do đó xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có quy định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cái ghế bằng inox; 01 cán cây lau nhà bằng kim loại màu đen dài khoảng 44cm; 01 con dao Thái Lan dài 21cm, phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm;

01 phân lưỡi dao bằng kim loại dài 9cm là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Hai (02) đĩa CD trong đó có nội dung trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh nội dung sự việc được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Phạm Văn C đã dùng dao gây thương tích cho Lê Phước T1 02%, Lê Phước T1 dùng cán cây lau nhà và bình I, Sơn N cầm chiến và H1 dùng đá ném gây thương tích cho C 05%; Diệp Q dùng cán cây lau nhà đánh Sơn N gây thương tích 02%, C, N và T1 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự. Do đó, không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối C, N, T1, H1 và Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định chuyển hồ sơ hình sự sang xử lý hành chính.

Đối với Thanh Đ3 và Nguyễn Kim L2 không tham gia đánh nhau nên không xem xét xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thái H1, Lê Phước T1, S, D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Văn C, Nguyễn Thái H1, Lê Phước T1, S, Diệp Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/01/2025. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 14/11/2024 đến ngày 07/01/2025).

2. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 24/02/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019

3. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Phước T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2024.

4. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Diệp Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2024.

5. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Sơn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2024.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái ghế bằng inox cũ; 01 cán cây lau nhà bằng kim loại cũ màu đen dài khoảng 44cm; 01 con dao Thái Lan cũ dài 21cm, phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm; 01 phần lưỡi dao bằng kim loại dài 9cm, mũi dao nhọn.

(Vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08/BB-CCTHADS ngày 16/01/2025).

Tiếp tục lưu giữ 02 đĩa CD trong đó có nội dung trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh nội dung sự việc trong hồ sơ vụ án.

7. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thái H1, Lê Phước T1, Diệp Q, Sơn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

8. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc hoặc ngày bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Đất;
- Công an huyện Long Đất;
- CCTHADS huyện Long Đất;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

